TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:22/2018/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị L** - Sinh ngày 10/9/1986

Địa chỉ: Thôn Xuân Quang, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Vi Văn Kh** - Sinh ngày 16/11/1983

Địa chỉ: Thôn Đồng Hẩm, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L, anh Vi Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị L, anh Vi Văn Khg thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị L, anh Vi Văn Kh thống nhất vợ chồng có hai con chung là Vi Xuân T, sinh ngày 22/6/2007 và Vi Xuân M, 08/10/2012. Hai bên thỏa thuận anh Kh trực tiếp nuôi hai con, chị L cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng

1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi Vi Xuân T và Vi Xuân M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2018.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lò Thị L, anh Vi Văn Kh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên thống nhất chị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị L phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số: AA/2013/00049 ngày 27/3/2018. Tiền án phí chị L đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Xuân Cẩm, Thường Xuân;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Phong